|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C**đất﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽xây dựng cơ bảnh tra**HÍNH PHỦ**Số: 115/BC-CP |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2021**

**Phần I: CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương vừa phải quyết liệt triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ; phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm quy định của Luật THTK, CLP, để huy động, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Một số kết quả nổi bật như sau:

1.Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, xác định chủ đề của năm là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” và 8 trọng tâm, 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 193 nhiệm vụ cụ thể phân công cho từng bộ, ngành và địa phương.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2021, đề ra 07 nhiệm vụ trọng tâm, 06 nhóm giải pháp chủ yếu về THTK, CLP trong các lĩnh vực, nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Đề cao vai trò công tác xây dựng thể chế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chủ tịch UBND cấp tỉnh phải trực tiếp chỉ đạo, danh ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật. Chính phủ, Thường trực Chính phủ dành nhiều thời gian thảo luận, cho ý kiến, thông qua nhiều nội dung quan trọng về công tác xây dựng pháp luật. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, quyết liệt cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính, chi phí đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Kiểm soát tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; khai thác thác hiệu quả các dự địa thu, tăng thu NSNN. Cơ cấu lại thu chi NSNN, nợ cộng theo hướng bền vững; đổi mới phân cấp nhà nước.

5. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công, cắt giảm vốn từ dự án không giải ngân được sang dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn; thành lập các tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, nhất là liên quan đến thể chế.

6. Tiếp tục chỉ đạo sát sao công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân thực chất hơn. Chính phủ đã quyết liệt xử lý các vấn đề khó, tồn đọng và dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước.

7. Tăng cường quản lý tài nguyên, tích cực tổng kết Nghị quyết của Trung ương về đất đai và Nghị quyết của Bộ Chính trị về khoáng sản; đã trình Quốc hội phê duyệt quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Chú trọng bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, đã ban hành Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

8. Quyết liệt thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, trong đó có tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

**Đánh giá chung:** Nhìn tổng thể công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương là thông suốt, nhịp nhàng, đồng bộ để tháo gỡ khó khăn,vướng mắc, khơi thông các nguồn lực cho phát triển KTXH, giảm thiểu tác động xấu của thiên tai, dịch bệnh; huy động các nguồn lực trong nước và từ nước ngoài cho phòng, chống dịch bệnh và phát triển KTXH. Mặc dù có rất nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế nước ta vẫn tăng trưởng dương 2,58%; kinh tế vĩ mô ổn định, 7/12 chỉ tiêu KTXH chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là cân đối thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) được bảo đảm, thu NSNN đạt trên 1,563 triệu tỷ đồng, vượt 16,4% dự toán.

**Phần II: TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP**

**I. THTK, CLP TRONG VIỆC BAN HÀNH, THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ**

Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các ngành, lĩnh vực có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước. Trong năm 2021, Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 luật, 05 nghị quyết; các bộ, ngành, địa phương đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 784 văn bản quy phạm pháp luật; trong đó nhiều quy định liên quan đến THTK, CLP, các định mức, tiêu chuẩn chế độ. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được tăng cường, tập trung vào những lĩnh vực có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam được bổ sung, mức độ hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế được nâng lên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đến năm 2021 có khoảng 13.000 tiêu chuẩn Việt Nam, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực trên 60%.

Tồn tại, hạn chế: Việc ban hành văn bản quy định chi tiết có hiệu lực đồng thời với văn bản QPPL chưa được thực hiện triệt để, còn 3/77văn bản chậm ban hành; một số văn bản QPPL của bộ, ngành, địa phương khi ban hành còn chưa đúng về nội dung, thẩm quyền; tiến độ xử lý văn bản sau rà soát còn chậm...

**II. THTK, CLP TRONG LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2021 được triển khai trong bối cảnh đất nước đứng trước nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, đặc biệt là dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng và kéo dài ở nhiều địa phương. Trong bối cảnh đó, Chính phủ kịp thời có những điều chỉnh về chính sách tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân, năm 2021 đã thực hiện miễn, giảm, giãn ước khoảng 119,4 nghìn tỷ đồng tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất. Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống cho người dân trong trạng thái bình thường mới. Qua đó, kết quả thu NSNN đạt mức cao hơn so với đánh giá báo cáo Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 2, với tổng số thu NSNN năm 2021 đạt 1.563,3 nghìn tỷ đồng, vượt 16,4% (219,9 nghìn tỷ đồng) so với dự toán, tăng 3,7% so với thực hiện năm 2020.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường thực hiện các giải pháp THTK, CLP, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021... trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 393/NQ-UBTVQH15 ngày 30/9/2021 về bổ sung 14.620 tỷ đồng dự phòng NSTW từ nguồn cắt giảm, tiết kiệm chi của NSTW năm 2021 để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Nhờ chủ động trong điều hành, các nhiệm vụ chi NSNN, năm 2021 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra, tổng số chi NSNN năm 2021 ước đạt 1.879 nghìn tỷ đồng, bằng 111,4% dự toán, trong đó NSNN đã quyết định chi 74 nghìn tỷ đồng để phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tổng số tiết kiệm kinh phí, vốn nhà nước năm 2021 là 72.068 tỷ đồng, một số địa phương có kết quả cao trong tiết kiệm kinh phí ngân sách.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đợt dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nợ thuế của doanh nghiệp có xu hướng tăng; Tình trạng gian lận, trốn lậu thuế, buôn bán hóa đơn, nhất là quản lý thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản và trên môi trường mạng còn phức tạp. Công tác triển khai phân bổ dự toán chi NSNN của các bộ, ngành, địa phương còn chưa có nhiều chuyển biến, vẫn còn tình trạng phân bổ chậm, kéo dài.

2. Về quản lý nợ công: Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chủ động điều hành, tăng cường quản lý nợ Chính phủ, nợ Chính phủ bảo lãnh; giám sát chặt chẽ nợ chính quyền địa phương, đảm bảo các chỉ số nợ năm 2021 trong phạm vi Quốc hội quyết định. Đến cuối năm 2021, dự kiến dư nợ công khoảng 43,3% GDP, nợ Chính phủ khoảng 39,1% GDP, dư nợ vay nước ngoài quốc gia khoảng 38,4% GDP, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu NSNN khoảng 21,7%. Như vậy, các chỉ tiêu an toàn nợ công đảm bảo nằm trong mức trần, ngưỡng nợ được Quốc hội cho phép.

3. Về quản lý ngân quỹ nhà nước (NQNN):Nguồn NQNN tạm thời nhàn rỗi được sử dụng cho NSTW vay theo quy định để bù đắp bội chi NSNN, trong năm 2021 là 90.000 tỷ đồng (đến hết năm 2021, số dư nợ vay NQNN của NSNN là 288.864,5 tỷ đồng); trên cơ sở đó, đã điều chỉnh giảm 49.000 tỷ đồng kế hoạch phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP), giảm áp lực huy động vốn từ thị trường, giúp duy trì mặt bằng lãi suất phát hành TPCP ổn định ở mức thấp.

4. Công tác đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, cơ chế tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập:Tiếp tục quán triệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Kết quả việc thực hiện giao tự chủ tài chính theo chế độ quy định, các bộ ngành, địa phương đã tiết kiệm kinh phí NSNN do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức là 1,51 nghìn tỷ đồng.

5. Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: Đến hết năm 2021, cả nước có 5.614 xã (68,2%) đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 5,8% so với năm 2020); có 213 đơn vị cấp huyện thuộc 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 40 đơn vị so với năm 2020) được công nhận đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 03 tỉnh, thành phố với 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM (Thái Bình, Cần Thơ, Hải Dương).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều khoảng 2,23%, giảm 0,52% so với cuối năm 2020; tỷ lệ hộ cận nghèo khoảng 3,37%, giảm 0,34% so với cuối năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm khoảng 4% và tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số ước giảm 3% so với năm 2020.

6. Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 10/10/2021 của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương đã chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý. Đến cuối năm 2021, Trung ương có 27 quỹ, tổng số thu của các quỹ là 518 nghìn tỷ đồng, chi trong năm là 458,5 nghìn tỷ đồng; chênh lệch thu, chi trong năm là 59,5 nghìn tỷ đồng; Kết dư các quỹ cuối năm 2021 khoảng 1.104,2 nghìn tỷ đồng.

**III. THTK, CLP TRONG MUA SẮM, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**

Hệ thống các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã được ban hành tương đối đồng bộ. Công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các bộ, ngành và địa phương tiếp tục chuyển biến, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, xử lý xe ô tô công theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ; cơ bản hoàn thành việc ban hành quy định về phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở tổ chức, thực hiện việc đầu tư, xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về mua sắm, sửa chữa, sử dụng tài sản công và mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ở một số bộ, ngành, địa phương còn chậm, chưa đầy đủ các nội dung theo quy định. Một số loại tài sản và lĩnh vực còn thiếu văn bản quy định chi tiết, không còn phù hợp với luật nhưng chưa được thay thế, sửa đổi, bổ sung (như: hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch...). Còn xảy ra vi phạm trong đấu thầu, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công ở một số cơ quan, đơn vị.

**IV. THTK, CLP TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, ĐẦU TƯ CÔNG; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ Ở CÔNG VỤ VÀ CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG**

**1. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng, đầu tư công**

Cải cách thể chế về đầu tư công tiếp tục được quan tâm. Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời giao kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2022 cho các bộ, ngành, địa phương để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2021. Ngay từ đầu năm 2021, Chính phủ xác định đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, chỉ thị, công điện để hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, đẩy mạnh giản ngân vốn đầu tư công, bảo đảm đúng mục tiêu, định hướng đề ra. Lũy kế giải ngân năm 2021 là 383,57 nghìn tỷ đồng, đạt 83,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Ước thanh toán từ đầu năm đến hết 31/01/2022 là 431.188,53 tỷ đồng, đạt 93,47% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Thông qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2020, cơ quan thẩm tra quyết toán ở bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty và địa phương đã loại ra khỏi giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán là 12,36 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,17% tổng giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

Tồn tại, hạn chế: Về phân bổ kế hoạch của một số bộ, ngành trung ương và địa phương còn chậm. Chất lượng lập, phân bổ kế hoạch và công tác chuẩn bị dự án đầu tư công một số nơi còn nhiều bất cập, mang tính hình thức dẫn đến nhiều dự án được giao kế hoạch nhưng vẫn chưa thể triển khai thi công. Nhiều địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương, và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp ...

**2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng công sở nhà nước, nhà ở công vụ được ban hành đầy đủ. Công tác sắp xếp trụ sở, nhà, đất công tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện, bên cạnh việc tạo nguồn tài chính thông qua sắp xếp nhà, đất góp phần chỉnh trang đô thị, đưa nhà đất vào sản xuất kinh doanh đóng góp nguồn thu lâu dài cho NSNN. Đến ngày 31/12/2021, trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 29.625 cơ sở nhà, đất (gồm khối cơ quan, đơn vị và khối doanh nghiệp nhà nước); đã thực hiện thu hồi 122 cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý đối với 401 cơ sở nhà, đất.

 Tồn tại, hạn chế: Tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất chậm cả ở khâu lập, phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện. Một số quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất còn chưa cụ thể hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương, trung ương quản lý phải chấm dứt việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

**V. THTK, CLP TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN**

Các địa phương đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, tiến độ sử dụng đất cấp huyện; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích hơn 20 nghìn ha; khai hoang phục hóa, đưa vào sử dụng gần 11 nghìn ha đất chưa sử dụng; cả nước đã đo đạc lập bản đồ địa chính đạt trên 78% tổng diện tích tự nhiên (các loại tỷ lệ bản đồ); tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đạt trên 97,36%, tổng diện tích các loại đất cần cấp; đã thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất với diện tích 16 nghìn ha, yêu cầu đưa vào sử dụng gần 53 nghìn ha, chấm dứt chủ trương đầu tư 7,7 nghìn ha.

Thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy định vận hành liên hồ; đưa vào vận hành hệ thống thông tin giám sát tài nguyên nước; công bố, ban hành danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 555 hồ chứa, đập dâng của 511 công trình thủy lợi, thủy điện.

Đã hoàn thành lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 và tỷ lệ 1:100.000 đến 1:500.000 trên diện tích hơn 244.000 km2 vùng biển; phát hiện, điều tra sơ bộ hàng trăm điểm khoáng sản các loại, khoanh định nhiều khu vực có tiềm năng, triển vọng để chuyển sang giai đoạn đánh giá xác định tài nguyên.

Tiếp tục thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển rừng, trọng tâm là Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”; diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 278 nghìn ha và 120 triệu cây phân tán. Hệ thống rừng đặc dụng và phòng hộ với diện tích và cơ cấu đáp ứng cơ bản yêu cầu về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, chống xói mòn đất đai, sa mạc hóa và giảm nhẹ thiên tai.

Triển khai xây dựng các chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình xử lý, tái chế chất thải rắn, quản lý rác thải nhựa. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý tại khu vực đô thị đạt khoảng 94,71%, tại khu vực nông thôn đạt khoảng 83%. Tỷ lệ các khu công nghiệp có hệ thống nước thải tập trung đạt 91% đạt chỉ tiêu Quốc hội giao.

Tồn tại, hạn chế: Vẫn còn tình trạng sử dụng tài nguyên đất đai, tài nguyên nước còn lãng phí, hiệu quả còn thấp nhất là trong nông nghiệp; tình trạng vi phạm trong quản lý sử dụng tài nguyên, vi phạm về môi trường vẫn còn xảy ra;...

**VI. THTK, CLP TRONG TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy; các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong cơ quan chuyên môn và tương đương. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và tương đương có 1.173 sở, giảm 07 tổ chức; tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp sở có 8.122, giảm 1.648 tổ chức; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có 8.490 phòng, giảm 451 phòng. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập giảm được 12,35% so với năm 2015. Đến hết năm 2021 biên chế công chức giảm 10,01%, biên chế sự nghiệp giảm 11,67%, số người hoạt động không chuyên trách, thôn, tổ dân phố giảm 46,64% so với năm 2015, hoàn thành vượt mục tiêu tinh giản biên chế 10% mà Bộ Chính trị đề ra tại Nghị quyết số 39-NQ/TW.

Công tác cải cách TTHC năm 2021 tiếp tục được kết quả tốt, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 2.568 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý. Trục liên thông văn bản quốc gia đã kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử với 94/94 bộ, ngành, địa phương (100%) ... với hơn 7,8 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) được vận hành có hiệu quả; phục vụ 17 phiên họp Chính phủ và xử lý 324 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Đã cắt giảm 42 điều kiện kinh doanh, bãi bỏ 572 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa gần 200 TTHC; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 1.304 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đến ngày 31/12/2021 còn 4.124 quy định kinh doanh đang có hiệu lực.

Tồn tại, hạn chế: Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, Tinh giản biên chế tuy vượt chỉ tiêu 10%, song chưa gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Một số nội dung về cải cách TTHC còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra như việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC còn chậm...

**VII. THTK, CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để quản lý chặt chẽ, công khai minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước; tối đa hóa lợi ích của Nhà nước; tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn. Các DNNN được sắp xếp lại tinh gọn hơn, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã có nhiều sáng kiến, cải tiến, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian và tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công tác chỉ đạo xử lý tồn tại, yếu kém ở các dự án, doanh nghiệp đã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị và phương án, giải pháp xử lý theo Đề án được phê duyệt. Đến nay, trong số 7 dự án, doanh nghiệp có tranh chấp hợp đồng EPC, đã hoàn thành xử lý tranh chấp đối với 3 dự án, doanh nghiệp. Đối với 4 dự án chưa hoàn thành, Ban Chỉ đạo yêu cầu các dự án, doanh nghiệp tiếp tục chủ động đàm phán với các nhà thầu để xử lý dứt điểm tranh chấp theo thẩm quyền.

Tồn tại, hạn chế: Tiến độ triển khai cổ phần hóa, thoái vốn chậm, không đạt yêu kế hoạch cầu đề ra. Nguyên nhân do: công tác chuẩn bị cổ phần hóa, thoái vốn chưa tốt; chưa hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi cổ phần hóa, thoái vốn…

 **VIII. THTK, CLP TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, chuyển hướng kịp thời chiến lược “phòng, chống dịch Covid-19” sang “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19”. Chính phủ đã ban hành Chiến lược tổng thể cho phát triển thị trường trong nước, Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm nguồn cung hàng hóa, hệ thống phân phối luôn đáp ứng đủ nhu cầu tăng mạnh của người dân kể cả giai đoạn giãn cách xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, kích cầu tiêu dùng nội địa; tăng cường quản lý giá cả, bình ổn thị trường, phòng, chống nạn hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, kể cả trên môi trường thương mại điện tử.

Nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, các bảo tàng ở một số địa phương đã đổi mới sáng tạo hình thức hoạt động phục vụ khách tham quan từ xa, tham quan thực tế ảo 3D; trưng bày trực tuyến... Triển khai các giải pháp đồng bộ, thực hiện tốt năm an toàn giao thông 2021 với chủ đề *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật trong bảo đảm trật tự an toàn giao thông”*, góp phần kéo giảm đáng kể tai nạn và ùn tắc giao thông.

**IX. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA THTK, CLP**

Trong năm 2021, ngành Thanh tra cả nước đã triển khai 6.809 cuộc thanh tra hành chính và 177.245 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 179.304 tỷ đồng, 9.258 ha đất; kiến nghị thu hồi về NSNN 17.825 tỷ đồng và thu hồi 811 ha đất. Tập trung đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 6.690 kết luận thanh tra và các quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi 115.841 tỷ đồng, 627 ha đất; xử lý hành chính đối với 3.267 tập thể, 8.724 cá nhân; chuyển cơ quan chức năng điều tra, khởi tố 17 vụ, 70 đối tượng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, nhiều cuộc thanh tra tạm dừng hoặc triển khai chậm so với kế hoạch.

**X. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2021, nhìn tổng thể công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành là thông suốt, nhịp nhàng, đồng bộ, kết quả đạt được là cơ bản, nhưng có lúc, có nơi, có việc còn bất cập, kết quả đạt được chưa cao; kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn một số rủi ro, nền tảng vĩ mô chưa thực sự vững chắc, nền kinh tế có độ mở cao và phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, dịch bệnh gây đứt gãy nguồn cung kiến việc kiểm soát lạm phát trong nước tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, việc triển khai, thực hiện quyết liệt, hiệu quả quy định của Luật THTK, CLP; các nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP đề ra trong Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2021 và các nghị quyết của Chính phủ đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực KTXH, góp phần quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KTXH, kiểm soát và hạn chế được tác động của dịch bệnh Covid-19, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra (đạt và vượt 7/12 chỉ tiêu chủ yếu; thu NSNN đạt trên 1,563 triệu tỷ đồng, vượt 16,4% dự toán). Nhiều bộ, ngành, địa phương báo cáo đạt kết quả tốt trong THTK, CLP. Bên cạnh đó, kết quả THTK, CLP trong từng lĩnh vực còn một số tồn tại, hạn chế nhất định, đã được phân tích, đánh giá tại Phần II của Báo cáo.

**Phần III: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THTK, CLP NĂM 2022**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng và là năm bản lề thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, Chính phủ xác định chủ đề điều hành của năm 2022 là “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”, trong đó tập trung, ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19 trên cơ sở kết hợp linh hoạt, sáng tạo, hài hòa, hiệu quả giữa phòng, chống dịch và phục hồi phát triển KTXH; thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả với lộ trình, bước đi chặt chẽ đối với Chương trình phục hồi và phát triển KTXH phù hợp, khả thi; điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác; tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN, khai thác hiệu quả các dư địa thu để tăng thu NSNN, triệt để tiết kiệm chi; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn NSNN hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm... Một số nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP chủ yếu như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực: Quản lý ngân sách nhà nước; quản lý vốn đầu tư công; quản lý nợ công; quản lý tài sản công; quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai; quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quản lý lao động, thời gian lao động...

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP. Chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng NSNN và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP, tập trung một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như: Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản công; cổ phần hóa DNNN. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí.

6.Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP./.